

Số: 25/KH-THPT TQP

Việt Yên, ngày 29 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

A. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM HỌC

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 08 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND Tỉnh Hưng Yên Quyết định Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 639/SGDĐT-GDPT ngày 25/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ vào kết quả năm học tình hình đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; số lượng và chất lượng học sinh; điều kiện cơ sở vật chất hiện có, trường THPT Triệu Quang Phục xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Năm học 2025-2026 trường THPT Triệu Quang Phục có: Tổng số CB-GV-NV: 55, trong đó:

+ Ban Lãnh đạo: 03;

+ GV: 49;

+ Nhân viên: 03

- Chi bộ có: 35 đảng viên.

**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG GIÁO VIÊN TRƯỜNG THPT TRIỆU QUANG
PHỤC (tháng 8/2025)**

T T	CBQL, GV	Số lượng	Giới tính		Độ tuổi					Trình độ đào tạo			G hi ch ú
			Nam	Nữ	Dưới 25	Từ 25 đến n đư ới 35	Từ 35 đến dưới 45	Từ 45 đến dưới 50	Trên 50	Cao đẳng	Đại học	Sau ĐH	
Cán bộ quản lý													
1	Hiệu trưởng	1	1						1			1	
2	Phó Hiệu trưởng	2	1	1			1	1				2	
Giáo viên													
3	Giáo viên Ngữ văn	7	1	6	1	0	3	3	0	0	6	1	
4	Giáo viên Toán	8	2	6	2	1	3	1	1	0	5	3	
5	Giáo viên Tiếng Anh	5	0	5	0	0	3	2	0	0	5	0	
6	Giáo viên Giáo dục thể chất	4	2	2	0	0	0	2	2	0	4	0	
7	Giáo dục quốc phòng và An ninh	2	1	1	0	0	2	0	0	0	2	0	
8	Giáo viên Lịch sử	2	0	2	0	0	2	0	0	0	0	2	
9	Giáo viên Địa lí	2	0	2	0	0	2	0	0	0	2	0	
10	Giáo viên GDKTPL	1	0	1	0	0	0	0	1	0	1	0	
11	Giáo viên Vật lí	4	2	2	0	0	1	1	2	0	1	3	
12	Giáo viên Hoá học	5	1	4	0	1	1	2	1	0	4	1	

13	Giáo viên Sinh học	4	1	4	0	0	1	3	0	0	3	1	
14	Giáo viên Mỹ thuật	0			0								
15	Giáo viên Công nghệ	2	0	1	0	0	2	0	0	0	2	<u>0</u>	
16	Giáo viên Tin học	3	2	1	0	0	1	2	0	0	1	2	
Nhân viên													
17	Nhân viên Thư viện	1	0	1	0	0	1	0	0	0	1	0	
18	Nhân viên thiết bị	0											
19	Nhân viên Văn thư	1	0	1	0	0	0	1	0	0	1	0	
20	Nhân viên Kế toán	1	0	1	0	0	1	0	0	0	1	0	

2. Học sinh

- Đoàn thanh niên: 32 chi đoàn (31 chi đoàn học sinh và 1 chi đoàn GV);

Cơ cấu lớp học:

Năm học 2025-2026, toàn trường có 31 lớp và 1.344 học sinh. Tăng 2 lớp so với năm học trước. Trong đó:

Khối lớp 10 là 11 lớp = 481 học sinh

Khối lớp 11 là 11 lớp = 476 học sinh

Khối lớp 12 là 9 lớp = 387 học sinh

Điểm chuẩn tuyển sinh vào lớp 10 là 15,5 điểm.

Quy mô số lớp tăng nhanh so với 2 năm học gần đây (năm học 2024-2025 tăng 4 lớp so với năm trước, năm học 2025-2026 tăng 2 lớp so với năm trước); Nhà trường nằm trong vùng có tốc độ tăng dân số cơ học nhanh nên áp lực về tuyển sinh cao; Sĩ số các lớp đều đông nên khó khăn trong việc đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục.

II. CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG HỌC

Loại Phòng	Phòng học	Số phòng chức năng				
		Ngoại ngữ	Vật lý Công nghệ	Hóa - Sinh	Tin học	Thư viện
Hiện có	33	01	01	02	03	02

- Khuôn viên nhà trường có diện tích khoảng gần 1,5 ha (15.000 m²) có tường rào bao quanh kiên cố, đảm bảo an toàn, cổng trường kiên cố, thiết kế đẹp, có sân vận động rộng rãi, sử dụng tốt cho các hoạt động ngoại khóa và học sinh học thể dục thể thao.

- Sân trường được đổ bê tông và lát gạch, trồng cây xanh, có hệ thống bồn hoa đảm bảo cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

- Nhà trường có 30 phòng học lí thuyết kiên cố. Thiết bị dạy học đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu dạy và học. Tại các phòng học: bàn ghế, hệ thống điện chiếu sáng, quạt; máy chiếu, bảng thông minh được trang bị đầy đủ và được tu sửa thường xuyên.

- Nhà trường có khu nhà thí nghiệm thực hành gồm có 06 phòng học bộ môn được bố trí cho các môn: Tin học - 01 phòng, Vật lí và Công nghệ - 01 phòng, Sinh học - 01 phòng, Hóa học - 01 phòng, Tiếng Anh - 02 phòng.

- Nhà trường có đầy đủ phòng chức năng cho Ban giám hiệu, kế toán, văn thư, thủ quỹ, phòng CNTT, phòng phổ thông ... các phòng đều được trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng.

- Phòng tư vấn tâm lí, phòng y tế, phòng chờ giáo viên có đủ.

- Nhà trường có khu nhà chức năng mới được xây dựng, được đưa vào sử dụng trong tháng 9/2024, dành cho Công đoàn, Đoàn TNCSHCM và các phòng tổ chuyên môn Toán - Tin, Hóa - Sinh, Lý - CN - QP, TD - T. Anh, Sử - Địa - GDKT&PL ... đáp ứng tốt việc sinh hoạt chuyên môn, NCKH của các tổ chuyên môn và góp phần BDTX cho các thầy cô giáo trong nhà trường.

- Thư viện nhà trường có đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập, đáp ứng cơ bản nhu cầu của giáo viên và học sinh (với hơn 2800 đầu sách và khoảng hơn 9000 bản sách). Thư viện có phòng sách, phòng đọc đáp ứng yêu cầu.

- Nhà trường có trang website phục vụ đăng tải thông tin và các hoạt động của nhà trường.

- Nhà trường có 03 phòng thực hành bộ môn Tin học với trên 95 máy tính hoạt động tốt phục vụ học thực hành Tin học cho học sinh. Các phòng chức năng của nhà trường có 36 máy tính phục vụ cho công tác chuyên môn và quản lí điều hành trong nhà trường. Các thiết bị văn phòng như máy in, máy quét, máy phổ thông, hệ thống camera và âm thanh phục vụ họp trực tuyến... được trang bị đầy đủ và hiện đại. Các phần mềm quản lí, kế toán, thư viện, QLVB điều hành được khai thác hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

- Nhà trường có 03 công trình vệ sinh sử dụng tốt dành riêng cho giáo viên và học sinh, trong đó có 01 khu nhà vệ sinh học sinh được xây mới trong năm 2023; có hệ thống bồn nước

rửa tay công cộng; công trình nước sạch cung cấp đủ nước sử dụng hàng ngày cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Sân vận động của nhà trường bao gồm đường chạy, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân bóng rổ, đáp ứng tốt yêu cầu dạy học GDTC và tổ chức các hoạt động TDTT cho học sinh.

- Khuôn viên nhà trường có vườn hoa, cây cảnh, cây xanh to, đảm bảo không khí thoáng mát, môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Khu lán xe: đáp ứng nhu cầu tối thiểu để xe của cán bộ, giáo viên, học sinh.

III. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, sự phối hợp hỗ trợ của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn.

Đội ngũ cán bộ quản lý đoàn kết, có năng lực quản lý, trách nhiệm cao trong công việc, xây dựng được chương trình kế hoạch cụ thể, có giải pháp phù hợp với thực tiễn, tạo được sự đồng thuận, tin tưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn vững vàng, đa số tâm huyết, tận tụy với nghề, trách nhiệm với công việc, tích cực đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, được phụ huynh và học sinh tín nhiệm.

Học sinh chăm ngoan, có ý thức học tập, rèn luyện; phụ huynh học sinh quan tâm, phối hợp tốt cùng nhà trường trong công tác giáo dục.

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động nền nếp, hiệu quả; đặc biệt Đoàn Thanh niên đã phát huy vai trò xung kích trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng, giáo dục ý thức trách nhiệm cho học sinh.

Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, là động lực thúc đẩy cán bộ, giáo viên, nhân viên phấn đấu trong các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt.

Trong nhiều năm liên tục, nhà trường đều đạt thành tích cao trong phong trào giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của nhà trường trong ngành giáo dục tỉnh Hưng Yên.

2. Khó khăn

Quy mô phát triển nhanh, sĩ số học sinh đông trong từng lớp, tạo áp lực trong việc quản lý, tổ chức dạy học, đổi mới phương pháp giáo dục và triển khai các hoạt động giáo dục toàn diện.

Vẫn còn nhiều gia đình học sinh có điều kiện kinh tế khó khăn, nên điều kiện

học tập của các em cũng bị ảnh hưởng, đặc biệt là việc tự học, tự nghiên cứu bài của các em ở nhà.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên hiện còn thiếu so với chỉ tiêu biên chế được giao; một số môn học còn thiếu giáo viên, đặc biệt là môn Tiếng Anh, ảnh hưởng đến việc phân công chuyên môn và tổ chức các hoạt động dạy học.

Một bộ phận phụ huynh bận rộn với công việc, thường xuyên đi làm ăn xa, nên việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác giáo dục học sinh còn gặp khó khăn.

IV. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Thực hiện Chương trình GDPT 2018 ở tất cả các khối lớp, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp, phát triển kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục AI, tài chính, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng sau trung học phổ thông.

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao chất lượng hoạt động Sáng kiến, nghiên cứu khoa học. Tổ chức các hội thảo khoa học, tham dự tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL; GV đảm bảo thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Thực hiện hiệu quả quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; bảo đảm dân chủ; nề nếp; kỷ cương; chất lượng hiệu quả. Tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý; tập trung chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

Thực hiện hiệu quả về đổi mới giáo dục, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, kỹ năng sống, giáo dục AI, tài chính, ngoại ngữ và các hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM; 100% học sinh được đánh giá mức đạt trở lên về phẩm chất và năng lực, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh.

Bồi dưỡng học sinh giỏi, phát huy thế mạnh giáo dục mũi nhọn của nhà trường; duy trì, phát triển các câu lạc bộ học thuật, nghệ thuật, thể thao nhằm khuyến khích, tạo môi trường để học sinh thể hiện năng lực và đam mê.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực. Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tổ (nhóm).

Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, thân thiện; phát huy năng lực, sở trường và sự sáng tạo của giáo viên; thực hiện tốt văn hóa công sở.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch của nhà trường

Phấn đấu xây dựng Trường THPT Triệu Quang Phục trở thành “Trường học hạnh phúc” - an toàn, thân thiện, bình đẳng, kỷ cương; nâng cao chất lượng giáo dục; cán bộ, giáo viên tích cực, sáng tạo; học sinh có cơ hội học tập đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển năng lực và phẩm chất, yêu thích môn học, cảm nhận mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cho việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở cả ba khối lớp.

Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT. Trường có chất lượng giáo dục tốt của tỉnh.

C. NỘI DUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

I. NHIỆM VỤ CHUNG

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với cả ba khối lớp; đảm bảo thực hiện đúng, đủ nội dung chương trình năm học; đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của học sinh.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo hướng linh hoạt, phù hợp điều kiện thực tế về cơ sở vật chất và đội ngũ của nhà trường.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; sắp xếp, phân công nhiệm vụ hợp lý, phù hợp với năng lực, sở trường của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tiếp tục thực hiện tốt công tác phát triển nhà trường; tập trung nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và giáo viên; từng bước đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức giáo dục, tích cực triển khai các hoạt động giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THPT. Nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Anh.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, an toàn giao thông, an toàn trường học; xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn. Chủ động, linh hoạt tổ chức và thực hiện kế hoạch năm học phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường và địa phương.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong dạy học và quản lý; đổi mới quản trị nhà trường theo hướng hiện đại, hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong phạm vi thẩm quyền; quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu mà Đại hội Chi bộ Trường THPT Triệu Quang Phục nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Thực hiện chương trình giáo dục trung học

1.1. Phân công nhiệm vụ năm học 2025-2026

Phân công giáo viên giảng dạy bảo đảm phù hợp với chuyên môn, năng lực của từng giáo viên; số lượng và cơ cấu giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện đầy đủ chương trình trong 35 tuần thực học của tất cả các môn học và hoạt động giáo dục.

Trên cơ sở điều kiện thực tế về đội ngũ và cơ sở vật chất, nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo phân bổ hợp lý, đồng đều trong suốt 35 tuần thực học của năm học 2025-2026.

1.2. Kế hoạch thời gian năm học

- Khai giảng: ngày 05/9/2025

+ Học kỳ I: 18 tuần. Bắt đầu từ 05/9/2025, kết thúc trước ngày 18/01/2026.

+ Học kỳ II: 17 tuần. Bắt đầu từ 19/1/2026, kết thúc ngày 31/5/2026.

+ Tổng kết trường: ngày 26/5/2026. Kết thúc năm học trước 31/5/2026.

HỌC KỲ 1		
Tuần	Từ ngày	đến ngày

HỌC KỲ 2		
Tuần	Từ ngày	đến ngày

1	08/09/2025	13/09/2025
2	15/09/2025	20/09/2025
3	22/09/2025	27/09/2025
4	29/09/2025	04/10/2025
5	06/10/2025	11/10/2025
6	13/10/2025	18/10/2025
7	20/10/2025	25/10/2025
8	27/10/2025	01/11/2025
9	03/11/2025	08/11/2025
10	10/11/2025	15/11/2025
11	17/11/2025	22/11/2025
12	24/11/2025	29/11/2025
13	01/12/2025	06/12/2025
14	08/12/2025	13/12/2025
15	15/12/2025	20/12/2025
16	22/12/2025	27/12/2025
17	29/12/2024	03/01/2026
18	05/01/2026	10/01/2026
Học bù	12/01/2026	17/01/2026

19	19/01/2026	24/01/2026
20	26/01/2026	31/01/2026
21	02/02/2026	07/02/2026
22	09/02/2026	14/02/2026
Tết	16/02/2026	21/02/2026
23	23/02/2026	28/02/2026
24	02/03/2026	07/03/2026
25	09/03/2026	14/03/2026
26	16/03/2026	21/03/2026
27	23/03/2026	28/03/2026
28	30/03/2026	04/04/2026
29	06/04/2026	11/04/2026
30	13/04/2026	18/04/2026
31	20/04/2026	25/04/2026
32	27/04/2026	02/05/2026
33	04/05/2026	09/05/2026
34	11/05/2026	16/05/2026
35	18/05/2026	23/05/2026
Học bù	25/05/2026	30/05/2026

- Học kỳ I dự kiến 4 ngày nghỉ: Ngày tổ chức Hội nghị CNVC - NLĐ, ngày 20/11, Hội thao Quốc phòng, Tết dương lịch . Tất cả ngày nghỉ sẽ học bù vào tuần 12/01/2025 -17/01/2026.

- Học kỳ II dự kiến: Đối với nghỉ Tết Nguyên đán (tuần 23), chương trình sẽ được học nối tiếp trong tuần từ 23/2/2026 đến 28/2/2026; Đối với các ngày nghỉ 26/3, 30/4, 1/5, Giỗ Tổ Hùng Vương, nghỉ thi thử TNTHPT sẽ học bù vào tuần từ 25/5/2026 đến 30/5/2026.

- Đối với các buổi nghỉ khác, dạy bù ngay trong tuần hoặc tuần liền sau.

1.3. Kế hoạch thời gian của từng môn học, từng hoạt động giáo dục

Năm học 2025-2026, nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày. Cụ thể: Buổi sáng từ thứ hai đến thứ sáu bố trí 4 tiết/buổi; Buổi chiều từ thứ hai đến thứ sáu bố trí tối đa 3 tiết/buổi. Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; Kỹ năng sống và các hoạt động giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THPT được bố trí vào buổi chiều.

13.1. Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc được sắp trên TKB và trải đều cho 35 tuần, thực hiện theo khung thời gian năm học quy định tại Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên Quyết định Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên.

Đối với môn Lịch sử: Thời lượng của môn học là 52 tiết/năm (1,5 tiết/tuần), nhà trường bố trí khối 10 và khối 11 HK1 là 1 tiết/tuần và HK2 là 2 tiết/tuần; Khối 12 HK1 là 2 tiết/tuần và HK2 là 1 tiết/tuần.

Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp nhà trường ưu tiên bố trí giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp với các nội dung, chủ đề; việc phân công được thực hiện theo từng chủ đề, bảo đảm tính liên mạch, thống nhất trong suốt quá trình thực hiện. Hoạt động này được sắp xếp vào buổi học thứ hai trong ngày, tạo điều kiện để học sinh tham gia hiệu quả.

Nội dung giáo dục địa phương giao cho giáo viên Lịch sử, Địa lý, Ngữ văn, KTKL và một số giáo viên khác có năng lực chuyên môn tốt. Thực hiện trải đều mỗi tuần một tiết. Khi hết một chủ đề, giáo viên phụ trách chủ đề đó chủ động đánh giá thường xuyên và lưu kết quả. Nội dung giáo dục địa phương được đánh giá bằng nhận xét.

Chào cờ đầu tuần: Việc tổ chức chào cờ được tổ chức vào 15 phút đầu tiên của tiết 1 ngày thứ hai hằng tuần. Sau lễ chào cờ, thực hiện các nội dung của hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo chủ đề.

1.3.2. Các môn học lựa chọn

Đối với các lớp khối 11 và khối 12, tiếp tục duy trì các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập mà học sinh đã chọn từ năm trước.

Đối với khối 10, căn cứ vào điều kiện về đội ngũ, điều kiện về cơ sở vật chất, nhà trường xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn, công bố đến học sinh và CMHS để các học sinh đăng ký lựa chọn.

Năm học 2025-2026, nhà trường bố trí các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, nhà trường xác định như trong bảng sau:

Lớp	Tổ hợp môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập
10A	Vật lý; Hóa học; Sinh học; Tin học	Toán; Lý; Hóa
10B	Vật lý; Hóa học; Sinh học; Tin học	Toán; Lý; Hóa
10C	Vật lý; Hóa học; Sinh học; Tin học	Toán; Lý; Hóa
10D	Vật lý; Hóa học; Sinh học; Tin học	Toán; Lý; Hóa
10E	Vật lý; Hóa học; Sinh học; Tin học	Toán; Lý; Hóa
10G	Vật lý; Hóa học; Sinh học; Tin học	Toán; Lý; Hóa
10H	Vật lý; Hóa học; Sinh học; Địa lí	Toán; Hóa; Sinh
10I	Vật lý; Hóa học; Sinh học; Địa lí	Toán; Hóa; Sinh
10K	Địa lý; Tin học; GDKT&PL, Công nghệ CN	Toán; Văn; Địa
10M	Địa lý; Tin học; GDKT&PL, Công nghệ CN	Toán; Văn; Địa
10N	Địa lý; Tin học; GDKT&PL, Công nghệ CN	Toán; Văn; Địa
11A	Vật lý; Hóa học; Sinh học; Tin học	Toán; Lý; Hóa
11B	Vật lý; Hóa học; Sinh học; Tin học	Toán; Lý; Hóa
11C	Vật lý; Hóa học; Sinh học; Tin học	Toán; Lý; Hóa
11D	Vật lý; Hóa học; Sinh học; Tin học	Toán; Lý; Hóa
11E	Vật lý; Hóa học; Sinh học; Tin học	Toán; Lý; Hóa
11G	Vật lý; Hóa học; Sinh học; Tin học	Toán; Lý; Hóa
11H	Vật lý; Hóa học; Sinh học; Địa lí	Toán; Hóa; Sinh
11I	Vật lý; Hóa học; Sinh học; Địa lí	Toán; Hóa; Sinh
11K	Địa lý; Tin học; GDKT&PL, Công nghệ CN	Toán; Văn; Địa
11M	Địa lý; Tin học; GDKT&PL, Công nghệ CN	Toán; Văn; Địa
11N	Địa lý; Tin học; GDKT&PL, Công nghệ CN	Toán; Văn; Địa
12A	Vật lý; Hóa học; Sinh học; Tin học	Toán; Lý; Hóa

12B	Vật lý; Hóa học; Sinh học; Tin học	Toán; Lý; Hóa
12C	Vật lý; Hóa học; Sinh học; Tin học	Toán; Hóa; Sinh
12D	Vật lý; Hóa học; Sinh học; Tin học	Toán; Hóa; Sinh
12E	Vật lý; Hóa học; Sinh học; Tin học	Toán; Hóa; Sinh
12G	Vật lý; Hóa học; Sinh học; Tin học	Toán; Hóa; Sinh
12H	Địa lý; Tin học; GD&ĐT, Công nghệ CN	Văn; Sử; Địa
12I	Địa lý; Tin học; GD&ĐT, Công nghệ CN	Văn; Sử; Địa
12K	Địa lý; Tin học; GD&ĐT, Công nghệ CN	Văn; Sử; Địa

Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học. Các chuyên đề học tập của các khối được sắp trên TKB buổi sáng cùng với TKB các môn học, mỗi tuần 1 tiết/môn/lớp (3 tiết/tuần/lớp). Tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn dự kiến việc dạy tiết chuyên đề học tập vào thời điểm thích hợp và báo cáo lãnh đạo nhà trường để chỉ đạo thực hiện.

Việc đánh giá cụm chuyên đề học tập được thực hiện như sau: Khi kết thúc một chuyên đề (sau mỗi 10 hoặc 15 tiết), giáo viên đánh giá thường xuyên chuyên đề đó và lưu lại kết quả. Cuối năm, sau khi hoàn thành các chuyên đề (sau tiết 35) giáo viên lựa chọn lấy 1 trong các điểm đã kiểm tra để nhập vào điểm TX của HK2. Như vậy, các môn học có chuyên đề học tập số đầu điểm TX của HK2 sẽ nhiều hơn 01 đầu điểm so với HK1.

1.2.3. Hoạt động giáo dục bổ trợ

1.2.3.1. Giáo dục Kỹ năng sống: Ngoài các hoạt động dạy học và giáo dục bắt buộc được quy định trong khung chương trình, nhà trường xây dựng chương trình giáo dục kỹ năng sống với 9 chủ đề, thời lượng mỗi chủ đề 90 phút. Mỗi tháng thực hiện 01 chủ đề vào thời điểm thích hợp. Nội dung và thời điểm tổ chức các chủ đề của mỗi tháng sẽ được cụ thể trong Kế hoạch tháng.

1.2.3.2. Câu lạc bộ

Tiếp tục duy trì các câu lạc bộ đã được thành lập từ những năm trước. Cụ thể:

- *Câu lạc bộ Văn học:* Sinh hoạt 08 số, mỗi tháng 01 số (trừ tháng 01/2026). Chi tiết nội dung theo Kế hoạch của tổ chuyên môn và của CLB.

- *Câu lạc bộ Tiếng Anh*: Sinh hoạt 08 số, mỗi tháng 01 số (trừ tháng 01/2026).
Chi tiết nội dung theo Kế hoạch của tổ chuyên môn và của CLB.

Tiếp tục khôi phục và đi vào hoạt động trở lại CLB Môi trường; CLB Sách và hành động.

Khuyến khích thành lập mới các CLB về sở thích như: CLB Thể thao; CLB Nghệ thuật; CLB Ngoại ngữ khác (Tiếng Hàn Quốc, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Nhật Bản)

1.2.3.3. Phối hợp với doanh nghiệp trong việc tổ chức Dạy học ngoại ngữ

Tiếp tục tham mưu với Sở GDĐT để tổ chức việc dạy và học tăng cường kỹ năng Nghe – Nói với giáo viên người nước ngoài với thời lượng 01 tiết/tuần/lớp. Các tiết này được sắp song song trên TKB cùng các môn học khác. Tài liệu phục vụ dạy và học được Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo giáo dục Washington tổ chức biên soạn phù hợp với SGK hiện hành.

Khi được sự đồng ý triển khai, nhà trường sử dụng giáo viên Tiếng Anh hiện có tham gia trợ giảng, theo dõi chất lượng giáo viên người nước ngoài và giúp nhà trường đề xuất, điều chỉnh các nội dung và phương pháp dạy học nội dung này phù hợp với các đối tượng học sinh. Giao giáo viên chủ nhiệm theo dõi sự chuyên cần của học sinh và tham mưu với BGH các biện pháp để tăng cường hiệu quả của việc phối hợp với Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo giáo dục Washington.

Ban Khảo thí chủ trì các hoạt động kiểm tra đánh giá học sinh, thông tin đầy đủ cho Ban chuyên môn về tính hiệu quả của việc phối hợp với Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo giáo dục Washington.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý: Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018, trọng tâm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên thông qua các nội dung bồi dưỡng thường xuyên năm 2026; thông qua sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; thông qua sinh hoạt chuyên môn theo cụm các trường.

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học 02 buổi/ngày; bảo đảm chủ động thực hiện chương trình.

Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Phát triển kho học liệu điện tử, video bài học minh họa, thiết bị dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

2.3. Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

3.1. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm về mục tiêu, nội dung, phương pháp kỹ thuật dạy học và thiết bị học liệu, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất năng lực học sinh. Việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức các hoạt động học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh trong học tập môn Lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 1513/SGDĐT-GDTrH-GDĐT ngày 08/8/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông. Trong đó lưu ý không sử dụng ngữ liệu trong sách giáo khoa để đưa vào đề kiểm tra, đánh giá học sinh, bộ môn Ngữ văn sử dụng ngữ liệu đảm bảo tính Đảng, tính giáo dục, phù hợp chuẩn mực đạo đức xã hội,...lưu ý sử dụng Danh mục văn bản (ngữ liệu) gợi ý lựa chọn ở các lớp trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ban hành tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT. (trang 120, 121, 122 – Chương trình giáo dục phổ thông 2018).

Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

Thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và hoạt động dạy học theo lộ trình của ngành bao gồm: ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp và

hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng CNTT trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Thống nhất quản lý Hồ sơ, sổ sách, kế hoạch năm học trên Hệ thống thông tin quản lý giáo dục.

3.2. Kiểm tra đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ

Thực hiện việc đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021/TT- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; Không kiểm tra đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đối với các môn học/Hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét yêu cầu tổ (nhóm chuyên môn) thống nhất bộ tiêu chí đánh giá trong từng bài kiểm tra, đối với các môn học/Hoạt động giáo dục được đánh giá bằng điểm số kết hợp nhận xét yêu cầu trong các bài kiểm tra phân bố 70% trắc nghiệm, 30% tự luận. Riêng bộ môn Ngữ văn yêu cầu hình thức 100% tự luận trong các bài kiểm tra.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu...một cách máy móc thụ động. Đối với bài kiểm tra cuối học kỳ thực hiện theo lịch thi và đề thi của Sở GDĐT.

Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn đối với các khối lớp được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy cụm chuyên đề học tập.

Đối với môn Tiếng Anh: Thực hiện theo các hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá bộ môn Ngoại ngữ của Sở GDĐT và Bộ GDĐT. Trong đó, lưu ý việc tổ chức thực hiện đánh giá kỹ năng Nói được tách riêng trong một buổi (phối hợp với đối tác Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo giáo dục Washington để thực hiện); Các kỹ năng khác làm trên giấy nhưng phải cân đối tỷ lệ điểm, thời lượng dành cho mỗi kỹ năng theo đúng quy định. Tổng thời lượng cho cả 4 kỹ năng thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021. Việc biên soạn đề thi cần lưu ý tiếp cận việc đánh giá theo chuẩn quốc tế.

Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, tại cột Ghi chú của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô “Kết quả học tập, rèn luyện trong hè”

Việc kiểm tra đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

Chuẩn bị các điều kiện về nền tảng CNTT đảm bảo tốt chuyển đổi số trong quản lý và dạy học. Trọng tâm thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng và phát triển năng lực số

4.1. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp ở tất cả khối lớp, tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; giáo dục AI, giáo dục tài chính tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp THPT.

4.2. Định hướng phân luồng học sinh sau THPT theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực sở trường, nguyện vọng của học sinh, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập thân của học sinh trung học.

5. Tham gia hiệu quả các Kỳ thi, Cuộc thi, Hội thi

5.1. Chất lượng giáo dục mũi nhọn

- Đội tuyển HSG cấp tỉnh: Giành được 32 giải. Trong đó có: 3 giải Nhất; 7 giải Nhì; 8 giải Ba và 14 giải Khuyến khích (trong tổng số 39 thí sinh tham dự).

- Thi KHKT dành cho học sinh trung học tỉnh Hưng Yên: Đạt 01 giải Nhất và 01 giải Ba.

- Hội khỏe phù đồng tỉnh Hưng Yên: Đoàn thể thao của nhà trường giành được 01 HCB và 01 HCD.

- Cuộc thi học sinh phổ thông với ý tưởng Khởi nghiệp đạt 01 giải Khuyến khích.

- Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Hưng Yên năm 2024 đạt 01 giải Ba.

- Giải Olympic môn Ngữ văn bậc THPT của ĐHQG Hà Nội đạt 01 giải Nhì, 01 giải Ba và 01 giải Khuyến khích.

5.2. Chất lượng đội ngũ

- Có 06 giáo viên được công nhận Giáo viên dạy giỏi cấp trường; Có 02 giáo viên được công nhận là Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (Lê Thị Thùy-môn Vật lý; Đỗ Thị Thu Loan-môn Ngữ văn).

- Có 05 đề tài Sáng kiến được Hội đồng Sáng kiến ngành công nhận (tổng số tác giả, đồng tác giả là: 10 người);

- Có 08 viên chức được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở;

6. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

6.1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý: Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018, trọng tâm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên thông qua các nội dung bồi dưỡng thường xuyên năm 2026; thông qua sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; thông qua sinh hoạt chuyên môn theo cụm các trường THPT trên địa bàn Yên Mỹ, Việt Yên, Mỹ Hào (THPT Mỹ Hào, THPT Nguyễn Thiện Thuật; THPT Yên Mỹ; THPT Triệu Quang Phục; THPT Minh Châu).

6.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học 02 buổi/ngày; bảo đảm chủ động thực hiện chương trình.

Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Phát triển kho học liệu điện tử, video bài học minh họa, thiết bị dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

6.3. Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

7. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

7.1. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm (nội dung sinh hoạt chuyên môn theo cụm sẽ được các nhà trường trong cụm thống nhất thực hiện). Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

7.2. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện chuyển đổi số; sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành và các thông tin trong quản lý, báo cáo.

7.3. Tiếp tục thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động các cá nhân, tập thể hỗ trợ các nguồn lực phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu người học phù hợp với điều kiện của nhà trường.

7.4. Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp trong tổ chức các hoạt động giáo dục trên cơ sở đồng ý của các cấp quản lý, sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và nguyện vọng của học sinh.

7.5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về các kết quả hoạt động của nhà trường các điển hình tiên tiến trong học tập, giảng dạy, quản lý.

8. Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng

Phát động và tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, của ngành. Thực hiện tốt công tác khen thưởng đối với, CBQL, giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy định.

9. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục các môn học

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Ban CM tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả học kỳ hoặc ít nhất cho từng tháng, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo CT GDPT 2018 thực hiện theo Công văn số 1641/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 23/8/2022, giáo viên chủ nhiệm được phân công tổ chức thực hiện giảng dạy liên mạch theo từng chủ đề.

Giáo viên được phân công giảng dạy theo từng chủ đề trong chương trình Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. Nhóm HĐ TNHN xây dựng phụ lục 1; thống nhất tiêu chí đánh giá bài kiểm tra. Thực hiện giảng dạy theo đúng văn bản hướng dẫn hiện hành.

Việc xây dựng các tổ hợp 4 môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn ở các khối lớp được thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 370/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 09/3/2022, đảm bảo khoa học; đáp ứng theo nguyện vọng của học sinh vừa sử dụng đầy đủ, hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên của

nhà trường. Học sinh thấy rõ việc đăng kí, lựa chọn các tổ hợp do nhà trường xây dựng là công khai, minh bạch.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, yêu cầu các tổ nhóm chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế nhà trường; tăng cường phối hợp, trao đổi giáo viên giữa các trường trong huyện, tỉnh để nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên.

Đối với việc thực hiện các chương trình môn học. Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1352/SGDDT-GDTrH-GDTrH ngày 02/8/2021.

10. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

Các lớp đổi mới mạnh mẽ dạy học ngoại ngữ, 100% học sinh bắt nhịp và có tài liệu đầy đủ, các lớp nâng cao kiến thức môn Tiếng Anh tổ chức nhiều hoạt động ngôn ngữ thông qua trải nghiệm sáng tạo. Tiếp tục nâng cao chất lượng việc kiểm tra cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Giáo viên tham gia các Hội nghị chuyên đề, các lớp tập huấn do Sở GD tổ chức, sinh hoạt chuyên môn cụm trường. Tăng cường cơ sở vật chất, tài liệu cho việc dạy học tiếng Anh.

Tiếp tục liên kết với Trung tâm Anh ngữ Washington đã được Sở GD&ĐT cấp phép, người nước ngoài trực tiếp rèn luyện kỹ năng đọc, nói, nghe, viết cho học sinh với thời lượng 1 tiết/tuần.

Tiếp tục đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo Thông tư 22.

11. Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THPT theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

Tổ chức hoạt động lao động thường xuyên trong nhà trường, lập kế hoạch tiếp tục triển khai xây dựng nhà trường “xanh, sạch, đẹp, an toàn”; tham gia vào hoạt động lao động công ích của địa phương, đóng góp vào phong trào xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục triển khai Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 21/8/2018 của UBND tỉnh.

Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp trong các nhà trường; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông; huy động nguồn lực xã hội trong và ngoài nước tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông; tăng cường quản lý đối với giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

12. Nâng cao chất lượng Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, Quốc phòng An ninh, Y tế học đường, Thẩm mỹ và vệ sinh môi trường

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đoàn trường kết hợp với giáo viên nhóm GDTC duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục giữa giờ, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh

Rà soát, đánh giá hoạt động Y tế trường học theo thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGD ngày 12/5/2016 quy định về công tác YTTH đối với các cơ sở giáo dục.

Tham gia giao lưu các giải thể thao với đơn vị bạn, thành lập các câu lạc bộ: câu lạc bộ ghi ta; sách và hành động; cầu lông; bóng bàn, bóng đá, cờ vua, bóng rổ...

Triển khai hiệu quả công tác phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, chú trọng hướng dẫn giáo dục kỹ năng cho học sinh đồng thời đề xuất huy động nguồn lực xây dựng bể bơi trong trường học để áp dụng dạy bơi cho học sinh.

Tổ chức dạy và học, đánh giá môn GDQP-AN nghiêm túc theo đúng các văn bản hướng dẫn.

Vào đầu năm học nhà trường liên kết với trung tâm y tế dự phòng huyện khám khỏe cho 100% học sinh, đặc biệt hồ sơ của học sinh khối 10.

Thực hiện an toàn trường học, đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp.

Vận động học sinh tham gia bảo hiểm Y tế bắt buộc (phần đầu 100% học sinh tham gia).

13. Dạy thực hành, thí nghiệm, sử dụng thiết bị dạy học

Các tổ chuyên môn cùng cán bộ thiết bị rà soát thiết bị hóa chất, thiết bị dạy học và các công cụ hỗ trợ dạy học, xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị hóa chất, trình BLĐ duyệt thanh lý các thiết bị, hóa chất hết hạn sử dụng và kế hoạch mua sắm các thiết bị dạy học, hóa chất còn thiếu hoặc chưa có.

Trong quá trình xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, tổ chuyên môn làm rõ tiết thực hành, tiết có sử dụng thiết bị. Giáo viên dạy căn cứ kế hoạch giáo dục môn học đăng ký cho cán bộ thiết bị trước 1 tuần để cán bộ thiết bị chuẩn bị.

Đối với các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học cử một giáo viên chuyên trách tham mưu về công tác thiết bị, thí nghiệm.

Cán bộ thiết bị phải thường xuyên thực hiện đầy đủ theo yêu cầu của giáo viên về việc chuẩn bị phòng thực hành, thiết bị dạy học, thực hiện đúng qui trình xử lý nước thải để đảm bảo môi trường, vệ sinh phòng học.

Nhà trường đưa tiêu chí về việc sử dụng thiết bị dạy học, thí nghiệm, thực hành vào đánh giá chất lượng giờ dạy.

Việc sử dụng Thiết bị thí nghiệm được thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục môn học. Ngoài việc sử dụng thiết bị thí nghiệm thực tế thì nhà trường khuyến khích sử dụng mô hình thiết bị thí nghiệm ảo.

14. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn

Tổ trưởng chuyên môn nắm vững các chủ trương của ngành về giáo dục, nội dung, chương trình, sách giáo khoa... triển khai ở Tổ của mình.

Trước khi sinh hoạt tổ chuyên môn, tổ trưởng và nhóm trưởng phải có kế hoạch nội dung rõ ràng, phân công và phối hợp với các thành viên trong tổ chuẩn bị chu đáo các nội dung sinh hoạt. Nội dung sinh hoạt chuyên môn phải tập trung về đổi mới phương pháp dạy học, dạy chủ đề, thực hành, thí nghiệm, cách thức kiểm tra đánh giá, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học cần lựa chọn giải quyết những vấn đề khó, rút kinh nghiệm các giờ dạy thao giảng, ... hạn chế tối đa việc nặng về hành chính. Nội dung được phản ánh trong biên bản sinh hoạt chuyên môn.

Mỗi Tổ chuyên môn xây dựng và tổ chức 01 hoạt động giáo dục của Tổ chuyên môn dành cho học sinh. Nội dung của hoạt động tập trung vào việc học sinh vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học trong nhà trường. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn để hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

15. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên

Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học.

Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, hội thảo, bồi dưỡng về chuyên môn do Sở, Bộ Giáo dục tổ chức. Hỗ trợ hoạt động đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong trường phổ thông; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường;

Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, nhân viên y tế, nhân viên thư viện.

Tăng cường quản lý đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên

Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ chi tiết, cụ thể. Thành lập Ban kiểm tra nội bộ, tự kiểm tra, đánh giá một cách toàn diện về các mặt hoạt động trong nhà trường. Tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ đột xuất.

Nhà trường chỉ đạo giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức. Tùy theo từng nội dung tập huấn, nhà trường chỉ đạo giáo viên áp dụng, vận dụng trong thực tiễn giảng dạy, giáo dục học sinh.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo các hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Chủ động rà soát đội ngũ, đề nghị Sở GD&ĐT bố trí sắp xếp để đảm bảo số lượng, chất lượng cân đối về cơ cấu GV, nhân viên thiết bị. Tiếp tục làm tốt công tác quy hoạch cán bộ quản lý nhiệm kỳ 2020 – 2025. Phát huy cao tinh thần trách nhiệm của tổ trưởng, tổ phó. Làm tốt công tác giao ban đầu tuần đối với lãnh đạo trường, các tổ chức và các tổ trưởng.

16. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình thí nghiệm ảo trong các bộ môn Vật lý; Hóa học; Sinh học; Toán học... Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Đẩy mạnh việc viết tin, bài tuyên truyền về các hoạt động đổi mới giáo dục, nghiên cứu, trao đổi chuyên môn ở trang thông tin điện tử và tạp chí giáo dục của Ngành. 100% cán bộ, giáo viên sử dụng CNTT vào dạy học và quản lý. Sử dụng hiệu quả các phòng máy vi tính, phòng thiết bị dạy học ngoại ngữ.

Giáo viên phải tổ chức hướng dẫn học sinh tìm kiếm tài nguyên trên mạng để phục vụ học tập. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý

các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng; nhà trường tiếp tục sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử; hồ sơ điện tử (trên Phần mềm CSDL ngành).

Nhà trường xây dựng kế hoạch, thực hiện tốt việc nhập số liệu vào cơ sở dữ liệu toàn ngành về giáo dục phổ thông và các hệ thống thông tin đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Đẩy mạnh việc viết tin, bài tuyên truyền về các hoạt động đổi mới giáo dục, nghiên cứu, trao đổi chuyên môn ở trang Website trường và tạp chí giáo dục của Ngành.

17. Công tác Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục

Tiếp tục triển khai công tác tự đánh giá theo kế hoạch của Sở GD&ĐT.

Căn cứ thời gian tổ chức các kì thi của Sở GD&ĐT, nhà trường xây dựng chi tiết, khoa học kế hoạch bồi dưỡng, tuyển chọn học sinh, nghiệm thu đánh giá các sản phẩm; khuyến khích, động viên các thầy giáo, cô giáo, tâm huyết với phong trào bồi dưỡng HSG, nghiên cứu khoa học; học sinh nỗ lực phát huy tính chủ động, sáng tạo trong học tập.

Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức các kỳ thi năm học 2025 - 2026; Tổ chức tập huấn nghiệp vụ thi cho cán bộ, giáo viên nắm vững và thực hiện đúng quy chế, quy định, nhất là trong công tác coi thi; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo và tổ chức thi; chủ động trước các phương án thay đổi hình thức thi Tốt nghiệp THPT.

Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để đảm bảo an toàn tất cả các khâu: in sao đề thi, coi thi, chấm thi các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ một cách chính xác, khách quan, công bằng.

Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện KĐCLGD: Tiếp tục triển khai công tác tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn ban hành tại Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; rà soát kỹ, nâng cao chất lượng báo cáo tự đánh giá; tập hợp, bổ sung các hồ sơ thông tin, minh chứng; triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã được xây dựng trong báo cáo tự đánh giá. Đánh giá toàn diện nhà trường theo hướng trường chuẩn và theo hướng đổi mới của ngành.

18. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Công văn số 1804/SGDĐT-TTr ngày 13/9/2022 của Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên. Đổi mới hoạt động kiểm tra đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung vào những nội dung sau: Thực hiện chế độ chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ; đạo đức nhà giáo; thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; công tác kiểm tra nội bộ trường học; công tác PCTN; công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC; thực hiện quy chế chuyên môn; thực hiện quy định về dạy thêm

học thêm, thu chi tài chính; các kỳ thi; tuyển sinh đầu cấp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đơn vị, nhất là tự kiểm tra trách nhiệm quản lý của hiệu trưởng, người đứng đầu về các nội dung: thực hiện quy định về đạo đức nhà giáo; quy tắc ứng xử trong trường học; các điều kiện đảm bảo trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích.

Nhà trường xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học và kiện toàn các thành viên của ban kiểm tra nội bộ trường học.

Kiểm tra việc thực hiện các quy định của Luật giáo dục, Điều lệ nhà trường; Quy chế tổ chức và các hoạt động do Bộ và Sở GD&ĐT ban hành và những quy định khác có liên quan.

19. Công tác tổ chức cán bộ

Bố trí, sắp xếp cán bộ quản lý cấp tổ và giáo viên; phân công lao động hợp lý, khoa học, phát huy năng lực đội ngũ.

Thường xuyên rà soát xây dựng, quy hoạch đội ngũ; tinh giản biên chế theo Nghị định 108 của Chính phủ và Kết luận 05/KL-TU.

Thực hiện chế độ chính sách: Đảm bảo các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kiểm tra, tự kiểm tra tình hình quản lý cán bộ, công chức, viên chức; bố trí, phân công công tác; chất lượng và hiệu quả sử dụng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Tiếp tục triển khai đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Công văn số 415/SGDĐT-TCCB ngày 27/3/2019.

Công tác lập và lưu trữ hồ sơ thực hiện theo các hướng dẫn của Sở GD&ĐT

20. Công tác Thư viện

Đảm bảo 100% học sinh có đủ SGK, 100% giáo viên có đủ sách nghiệp vụ; hằng năm mua bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo. Xây dựng tủ sách giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật...

Phủ sóng Wifi, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho học sinh và giáo viên đọc sách, nghiên cứu, phát động phong trào văn hóa đọc.

Cán bộ thư viện tham mưu xây dựng thư viện đạt chuẩn. GVCN khuyến khích học sinh đẩy mạnh văn hóa đọc; tạo hứng thú cho cán bộ, giáo viên và học sinh khi đến thư viện.

Xây dựng phòng đọc, mua sắm hệ thống bàn ghế đạt chuẩn, chú trọng CSVC cho thư viện.

Thường xuyên cập nhật tài liệu mới phù hợp với yêu cầu của nhà trường.

Sử dụng, quản lý công tác thư viện thông qua hệ thống phần mềm thư viện, xây dựng thư viện điện tử.

21. Công tác tài chính

- Thực hiện theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học qui định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường trung học phổ thông; Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 ban hành quy định chế độ làm việc đối với GV THPT;

- Xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ, thông tư 01/2024/TT-BNV ngày 24/2/2024 về quy định, biên pháp thi hành luật thi đua khen thưởng, đảm bảo kinh phí hoạt động, khen thưởng với phương châm tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời tăng cường khen thưởng đột xuất.

- 100% CBGV CNV được đảm bảo chế độ; đảm bảo ngân sách cho các hoạt động của nhà trường, không để xảy ra tình trạng thiếu hụt ngân sách dẫn đến nợ lương, nợ bảo hiểm của CBGV CNV.

- Việc thu- chi tài chính minh bạch, đúng Luật ngân sách.

- Đầu năm (tài chính), kế toán xây dựng kế hoạch tài chính của năm, kế hoạch phải phân định rõ các khoản: Lương và các khoản theo lương, chi trả theo chế độ phụ cấp qui định hiện hành, chi cho các hoạt động chuyên môn...

- Việc thực hiện thu- chi đúng luật ngân sách hiện hành, không dùng tiền mặt.

22. Công tác truyền thông

Tập trung truyền thông việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo hiện hành; công tác chuẩn bị các điều kiện đảm bảo chất lượng triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

Tổ chức hoạt động truyền thông nhân các ngày lễ, các cuộc vận động của ngành “tuần lễ nước sạch, vệ sinh môi trường”, “ngày biển đảo”, “ngày pháp luật”...

Làm tốt công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh nhà trường chuẩn bị Lễ kỷ niệm 50 năm thành lập nhà trường (1979-2029).

23. Phân công lao động

- Phân công lao động dựa trên mặt bằng lao động cân đối giữa các tổ chuyên môn và các thành viên trong tổ chuyên môn.
- Phân công lao động phù hợp nhằm phát huy năng lực chuyên môn và năng lực trong công tác kiêm nhiệm.
- Lựa chọn giáo viên có năng lực, uy tín về chuyên môn đảm nhận giảng dạy nâng cao kiến thức, những giáo viên có năng lực trong công tác chủ nhiệm, giáo viên có năng lực tham gia các tổ chức đoàn thể.
- Trong quá trình chỉ đạo sắp xếp thời khóa biểu, cân đối giữa các tiết dạy của giáo viên, lưu ý giáo viên nuôi con nhỏ dưới 12 tháng, giáo viên bị ốm đau, thai sản, xa nhà... cho phù hợp và công bằng.
- Trong năm học chú trọng các công tác kiêm nhiệm được quy đổi ra tiết dạy: Hoạt động trải nghiệm sáng tạo, phụ trách phòng thiết bị, thí nghiệm...Đảm bảo cơ cấu mặt bằng hợp lý.

24. Hồ sơ chuyên môn

Tất cả Giáo viên có đủ các loại hồ sơ dạy học tối thiểu theo quy định hiện hành, bao gồm: Kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch BDTX, Kế hoạch bài dạy (giáo án), lịch báo giảng, Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, sổ chủ nhiệm (nếu là giáo viên chủ nhiệm) và một sổ ghi chép các cuộc họp, dự giờ.

Định kì tổ trưởng, tổ phó kiểm tra chất lượng kế hoạch bài dạy, chú ý giáo viên soạn dạy theo chủ đề, kế hoạch tổ chức các hoạt động chuyên môn ngoài giờ lên lớp.

BLĐ phối hợp với Ban thanh tra nhân dân, BCH Công đoàn tiến hành kiểm tra hồ sơ chuyên môn theo định kì, đối với các kế hoạch kiểm tra đầu năm học, mỗi kì kiểm tra 02 lần: đầu kì và cuối kì.

Kết quả kiểm tra hồ sơ làm cơ sở đánh giá, xếp loại giáo viên trong năm học.

Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch tự kiểm tra tổ viên mình. Đảm bảo kế hoạch bài dạy được tổ trưởng kiểm tra và kí trước 1 tuần giảng dạy.

Văn phòng nhà trường mua các loại hồ sơ về quản lí chuyên môn cho giáo viên như: Lịch báo giảng, sổ Chủ nhiệm.

25. Nội dung giáo dục STEM

Giáo dục STEM được chia theo các cấp độ: Bài học STEM; Chủ đề STEM và hướng dẫn NCKH dành cho học sinh THPT.

Về nội dung giáo dục STEM theo bài học, các bộ môn bố trí như sau:

Khối	Môn	Chủ đề	Địa chỉ tích hợp	Dự kiến thời gian
10	Hóa học	Bảng tuần hoàn thông minh	Bài Xu hướng biến đổi một số tính chất của nguyên tử các nguyên tố trong một chu kì và trong một nhóm.	

Khối	Môn	Chủ đề	Địa chỉ tích hợp	Dự kiến thời gian
10	Hóa học	Liên kết hóa học	Bài Liên kết cộng hóa trị	
11	Hóa học	Tách tinh dầu từ các thảo mộc tự nhiên	Bài Phương pháp tách biệt và tinh chế hợp chất hữu cơ	
11	Hóa học	Lên men tạo giấm tự nhiên	Bài Carboxylic acid	
12	Hóa học	Điều chế thực phẩm lên men	Bài Tinh bột và cellulose	
12	Hóa học	Làm pin điện từ rau củ	Bài Thế điện cực và nguồn điện hóa học	
12	Sinh học	Thiết kế hệ sinh thái thủy sinh, hệ sinh thái trên cạn	Bài Hệ sinh thái và Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng trong Hệ sinh thái.	
12	Sinh học	Tìm hiểu thực trạng bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái tại địa phương, đề xuất giải pháp bảo tồn	Dự án độc lập	
10	Toán	Tìm hiểu một số kiến thức về tài chính	Dự án độc lập	
10	Toán	Mạng xã hội: Lợi và hại	Dự án độc lập	
11	Toán	Lực căng mặt ngoài của nước		
11	Toán	Một số mô hình toán học sử dụng hàm số mũ và hàm số logarit		
12	Toán	Khảo sát và vẽ đồ thị hàm số với phần mềm GeoGebra		
12	Toán	Vẽ vector tổng của ba vector trong không gian bằng phần mềm GeoGebra		
12	Toán	Vẽ đồ họa 3D với phần mềm GeoGebra		

Khối	Môn	Chủ đề	Địa chỉ tích hợp	Dự kiến thời gian
10	Vật lí	Chế tạo xe đồ chơi chạy bằng pin	Bài 3: Thực hành tính sai số trong phép đo. Ghi kết quả đo.	
11	Vật lí	Thiết kế bộ thí nghiệm dao động tắt dần của con lắc đơn, con lắc lò xo	Bài 6: Dao động tắt dần. Dao động cưỡng bức. Hiện tượng cộng hưởng.	
10	Công nghệ	Thiết kế máy lọc nước	Bài 22: Dự án: Thiết kế sản phẩm đơn giản	
11	Công nghệ	Thiết kế giá móc treo chìa khóa	Bài 10: Dự án: Chế tạo sản phẩm bằng phương pháp gia công cắt gọt	
12	Công nghệ	Thiết kế mạch điều khiển đèn trong gia đình	Bài 10: Thiết kế và lắp đặt mạch điện điều khiển trong gia đình	

Ngoài nội dung STEM theo bài học, Ban chuyên môn chỉ đạo các bộ môn tổ chức các chủ đề STEM theo định hướng như sau: Tổ Vật lý – Công nghệ và tổ Hóa học – Sinh học chủ trì tổ chức “Ngày hội STEM” vào tháng 03/2026 trong tháng cao điểm về thi đua chào mừng ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Chỉ đạo các tổ chuyên môn khác hướng dẫn học sinh để có sản phẩm tham dự ngày hội.

Việc hướng dẫn học sinh NCKHKT: Giao cho tất cả các tổ chuyên môn hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT để tổ chức Cuộc thi KHKT cấp trường nhằm lựa chọn các đề tài tham dự Cuộc thi KHKT cấp tỉnh. Việc tổ chức cuộc thi cấp trường sẽ được diễn ra trước Cuộc thi cấp tỉnh 01 tháng khi có Công văn hướng dẫn từ Sở GDĐT.

25.1. Dạy học tích hợp

Ngoài nội dung tích hợp giáo dục STEM được chỉ ra tại Mục 1.5, Ban chuyên môn chỉ đạo các nhóm chuyên môn dạy tích hợp đầy đủ các nội dung theo quy định.

Việc dạy tích hợp phòng chống tham nhũng; Dạy tích hợp, lồng ghép quyền con người giao cho bộ môn GD Kinh tế và Pháp luật.

Việc dạy tích hợp Giáo dục chính sách dân số và bình đẳng; Giáo dục môi trường và phát triển bền vững; Giáo dục bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống tốt đẹp qua Di sản giao cho bộ môn Địa lý và Lịch sử thực hiện.

Các nhóm chuyên môn nói trên chịu trách nhiệm xây dựng chi tiết kế hoạch thực hiện. Kế hoạch này chỉ liệt kê các địa chỉ tích hợp. Cụ thể như sau:

25.2. Dạy học lồng ghép

Dạy tích hợp, lồng ghép phòng và chống tham nhũng:

Khối	Tên bài	Địa chỉ tích hợp
10	Bài ngoại khoá	Cả bài
10	Bài 4: Cơ chế thị trường	Mục 1. c. Nhược điểm của cơ chế thị trường.
10	Bài 13: Thực hiện pháp luật	Mục 2: Các hình thức thực hiện pháp luật (Tuân Thủ pháp luật)
11	Bài ngoại khoá	Cả bài
11	Bài 9: Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật	Mục 1. b. Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý.
11	Bài 15: Quyền và nghĩa vụ công dân về khiếu nại, tố cáo.	Mục 1. b. Quyền của công dân về tố cáo.
12	Bài ngoại khóa	Cả bài
12	Bài 9: Quyền và nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.	Mục 2. Nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác
12	Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an sinh xã hội.	Mục 2. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo đảm an sinh xã hội
12	Bài 13: Quyền và nghĩa vụ công dân trong về bảo vệ di sản văn hóa, môi trường và tài nguyên thiên nhiên	Mục 2. Quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

Dạy tích hợp, lồng ghép quyền con người:

Khối	Tên bài	Địa chỉ tích hợp
10	Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế	Mục 1. Chủ thể sản xuất
10	Bài 3: Thị trường	Mục 3. Các chức năng cơ bản của thị trường
10	Bài 5: Ngân sách nhà nước	Mục 3. Quy định cơ bản về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật ngân sách nhà nước

Khối	Tên bài	Địa chỉ tích hợp
10	Bài 6: Thuế	Mục 3. Quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật thuế
10	Bài 7: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh	Mục 1. Vai trò của sản xuất kinh doanh
10	Bài 9: Dịch vụ tín dụng	Mục 3. Tín dụng tiêu dùng
10	Bài 13: Thực hiện pháp luật	Mục 3.d. Tìm hiểu Áp dụng pháp luật.
10	Bài 19: Đặc điểm, cấu trúc và nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam	Mục 3. Đặc điểm cơ bản của hệ thống chính trị Việt Nam
10	Bài 20: Đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Mục 1. Tìm hiểu nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
11	Bài 1: Cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường	Mục 4. Cạnh tranh không lành mạnh
11	Bài 3: Lạm phát	Mục 4. Vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát
11	Bài 5: Thị trường lao động và việc làm	Mục 1. b. Thị trường lao động Mục 4. Xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường
11	Bài 6: Ý tưởng, cơ hội kinh doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh	Mục 3. Các năng lực cần thiết của người kinh doanh
11	Bài 7: Đạo đức kinh doanh	Mục 3.b. Biểu hiện của đạo đức kinh doanh
11	Bài 8: Văn hoá tiêu dùng	Mục 4. Thực hiện hành vi tiêu dùng có văn hóa.
11	Bài 10: Bình đẳng giới trong các lĩnh vực	Mục 1.b. Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị Mục 1.c. Bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động Mục 1.d. Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo
11	Bài 12: Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo	Mục 2. Ý nghĩa của quyền bình đẳng giữa các tôn giáo đối với đời sống con người và xã hội.
11	Bài 13: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội	Mục 1.a. Quyền của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội

Khối	Tên bài	Địa chỉ tích hợp
11	Bài 14: Quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử và ứng cử	Mục 1.a. Quyền của công dân về bầu cử
11	Bài 15: Quyền và nghĩa vụ của công dân về khiếu nại, tố cáo	Mục 1.a. Quyền của công dân về khiếu nại
11	Bài 16: Quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc	Mục 2. Hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc
11	Bài 17: Quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân	Mục 1. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân
11	Bài 18: Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân	Mục 1. Một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân
11	Bài 20: Quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin	Mục 1.a. Quyền tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.
12	Bài 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế	Mục 1. Khái niệm và các chỉ tiêu phát triển kinh tế
12	Bài 2: Hội nhập kinh tế quốc tế	Mục 3. Tìm hiểu đường lối, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam
12	Bài 3: Bảo hiểm	Mục 1. Tìm hiểu khái niệm và sự cần thiết của bảo hiểm
12	Bài 4: An sinh xã hội	Mục 1. An sinh xã hội và một số chính sách an sinh xã hội cơ bản
12	Bài 6: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	Mục 2. Ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
12	Bài 9: Quyền và nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản và tôn trọng tài sản của người khác	Mục 2. Nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác
12	Bài 11: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong học tập	Mục 1. Quyền của công dân trong học tập
12	Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an sinh xã hội	Mục 1. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Mục 2. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo đảm an sinh xã hội

Giáo dục chính sách dân số và bình đẳng

Khối	Tên bài	Địa chỉ tích hợp
10	Bài 16: dân số và gia tăng dân số. cơ cấu dân số	Cả bài
12	Bài 6: Dân số Việt Nam	Cả bài

Giáo dục môi trường và phát triển bền vững

Khối	Tên bài	Địa chỉ tích hợp
10	Chương 10: Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh	Cả chương
11	Bài 4: Một số tổ chức quốc tế và khu vực, an ninh toàn cầu	Phần II: An ninh toàn cầu và bảo vệ hòa bình Thế giới
12	Bài 5: Vấn đề sử dụng hợp lí TNTN và bảo vệ môi trường	Cả bài

Giáo dục bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống tốt đẹp qua Di sản

Khối	Tên bài	Địa chỉ tích hợp
10	Bài 28: Thương mại, tài chính ngân và du lịch	Mục III: Du lịch
12	Bài 21: Thương mại và du lịch	Mục II: Du lịch

25.3. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Mục tiêu: Đội tuyển HSG của trường tham dự kì thi chọn HSG cấp tỉnh với hiệu quả cao. Phần đầu đạt tỷ lệ 80% số học sinh tham gia có giải.

Giao cho Tổ chuyên môn, bộ môn xây dựng kế hoạch tuyển chọn cụ thể về số lượng học sinh căn cứ vào kết quả khảo sát thành lập đội tuyển của cuối năm học trước. BCM phân công cụ thể giáo viên tham gia bồi dưỡng, xây dựng TKB bồi dưỡng HSG và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện.

Giáo viên được phân công bồi dưỡng đăng ký dự kiến số lượng học sinh tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2025-2026 (theo dự kiến quy định tối đa 5 học sinh/môn, trường hợp nhiều hơn phải xin ý kiến cụ thể bằng văn bản); Đăng kí số giải đạt được đưa vào kế hoạch của tổ chuyên môn năm học 2025-2026. Việc chọn đội tuyển học sinh giỏi cần khách quan, chính xác, hiệu quả. Các tổ gửi báo cáo danh sách đội tuyển học sinh giỏi ngay đầu năm học cho lãnh đạo nhà trường theo dõi việc thực hiện.

**DANH SÁCH PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH
BỒI DƯỠNG ĐỘI TUYỂN HSG NĂM HỌC 2025-2026**

Stt	Họ và tên giáo viên	Đội tuyển	Dự kiến số học sinh trong đội	Đăng ký số giải đạt
1	Đặng Thanh Hải	Toán		
2	Nguyễn Minh Tuấn	Vật lí		
3	Chu Thị Hương	Hóa học		
4	Đặng Thương Huyền	Sinh học		
5	Nguyễn Thị Cẩm Ngọc	Tin học		
6	Phạm Thị Chiến	Ngữ văn		
7	Nguyễn Thị Thủy	Lịch sử		
8	Lê Thị Hải Yến	Địa lý		
9	Nguyễn Thị Kim Thanh	Tiếng		

Lịch bồi dưỡng: Nhà trường sắp lịch bồi dưỡng vào chiều thứ sáu hàng tuần, từ 14h00 đến 16h45 cho tất cả các bộ môn. Giáo viên có nhu cầu đổi lịch phải báo lại BGH để theo dõi. Khuyến khích giáo viên phụ trách đội tuyển tăng cường giao nhiệm vụ, tăng cường thêm các buổi học nếu bố trí được. Ban chuyên môn tham mưu với Hiệu trưởng để phân công nhiệm vụ cho các giáo viên phụ trách đội tuyển một cách phù hợp nhất để thực hiện tốt nhất công tác bồi dưỡng đội tuyển.

Việc tổ chức thi chọn học sinh giỏi cấp trường cho khối 10, khối 11: Làm căn cứ để thành lập đội tuyển tham dự kỳ thi cấp tỉnh của năm học sau (năm học 2026-2027). Tổ trưởng, nhóm trưởng bộ môn phân công giáo viên bộ môn có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để phát hiện và tự bồi dưỡng học sinh tham gia thi trước khi nhà trường tổ chức thi. Dự kiến, việc tổ chức thi chọn HSG cấp trường được thực hiện vào tuần thứ 35 hoặc tuần thứ 36 của năm học. BCM sẽ có kế hoạch riêng gửi đến các tổ chuyên môn sau.

25.4. Phụ đạo học sinh yếu kém

Củng cố, bổ sung, hệ thống kiến thức bị hổng cho một số học sinh có lực học yếu ở một số môn; Nâng cao chất lượng chuyên môn trong nhà trường. Đảm bảo duy trì tỷ lệ lên lớp thẳng ở mức 100% như những năm vừa qua; Phấn đấu 100% học sinh lớp 12 đỗ tốt nghiệp THPT.

Mỗi giáo viên bộ môn phải tập hợp được số học sinh yếu, kém ở các lớp mình được phân công giảng dạy; Lên kế hoạch phụ đạo cho học sinh yếu, kém ngay trong các tiết dạy của mình (dạy học phân hóa nội tại). Hằng tháng có kiểm tra đánh giá các học sinh đó. Giáo viên mỗi bộ môn nộp danh sách học sinh yếu, kém về BCM nhà

trường để trường phân công giáo viên ôn tập củng cố kiến thức cho các học sinh này vào một số tiết bố trí riêng.

Giáo viên chủ nhiệm phân công học sinh giỏi trong lớp kèm học sinh yếu, kém; Thường xuyên nắm bắt tình hình của học sinh thông qua giáo viên bộ môn trong lớp chủ nhiệm để kịp thời liên hệ với phụ huynh học sinh để khắc phục các khó khăn còn vướng mắc, tạo điều kiện để các em tham gia học tập tốt nhất.

25.5. Ôn thi tốt nghiệp cho học sinh khối 12

26. Nội dung tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên NCBH

TT	Môn	Khối	Nội dung sinh hoạt chuyên môn	Thời gian
1	Địa lí	12	Đô thị hoá	Tiết 28/tuần 10
2	Lịch sử	11	Khái quát về chiến tranh bảo vệ tổ quốc trong Lịch sử Việt Nam	Tiết 24/tuần 21
3	GDKT&PL	11	Khái quát về chiến tranh bảo vệ tổ quốc trong Lịch sử Việt Nam	Tiết 24/tuần 21
4	GDTC	10	Tiết 12: Kỹ thuật chuyển bóng bằng 2 tay trước mặt	Tuần 6
		11	Tiết 6: Kỹ thuật nhào người đỡ bóng bằng 1 tay. Bài tập di chuyển cơ bản - di chuyển ngang - di chuyển trước	Tuần 3
5	Tiếng Anh	10	Unit 3: Reading	Tuần 9
		11	Unit 7: Writing	Tuần 23
		12	Unit 5: Language	Tuần 14
6	Ngữ Văn	10	Tiết 12: Bài 2 - Chùm thơ Hai-cư (Haiku Nhật Bản)	Tiết 12 /Tuần 5
		11	Bài 6 – Tác gia Nguyễn Du	Tiết 55/Tuần 19
7	Vật lí	12	Tiết 20-Bài 9: Định luật Boyle	Tuần 10 - HKI
		10	Tiết 60-Bài 31: Động học của chuyển động tròn đều	Tuần 30-

				HK II
8	Công nghệ	12	Bài 12: Tiết kiệm điện năng	Tuần 15 - HKI
		10	Bài 17: Khái quát về thiết kế kỹ thuật	Tuần 26- HK II
9	QPAN	10	Bài 8: Đội ngũ từng người không có súng	Tuần 12- HKI
		11	Bài 8: Lợi dụng địa hình, địa vật	Tuần 22 - HKII
10	Sinh học	12	Công nghệ gen	Tuần 5/Kỳ I
		11	Sinh trưởng và phát triển ở động vật	Tuần 28/Kỳ II
11	Hóa học	12	Ôn tập chương 1	Tuần 2/Kỳ I
		11	Arene	Tuần 21/Kỳ II
12	Toán	12	Tiết 19 - Bài 5: Ứng dụng đạo hàm để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn	Tuần 6 - HK1
		12	Tiết 91- Bài 18: Xác suất có điều kiện	Tuần 30- HKII
		11	Tiết – Bài 7: Cấp số nhân	Tuần 7-HKI
13	Tin	10	Tiết 14- Bài 11: Ứng xử trên môi trường số. Nghĩa vụ tôn trọng bản quyền	Tuần 8- HK I
		10	Tiết 45-Bài 24: Xâu kí tự	Tuần 23- HKII

27. Kiểm tra đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ

1. Nội dung, hình thức, thời gian và thời lượng

1.1. Kỳ kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ

Khối	Môn	Tuần kiểm tra	Thời gian làm bài	Hình thức kiểm tra
------	-----	---------------	-------------------	--------------------

10, 11 và 12	Tin, QPAN, CN, GDTC, GDĐP, TN&HN	Tuần 9 và tuần 26	45 phút	Thực hành, dự án học tập hoặc làm trên giấy
	Toán, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, Anh, GDKT&PL	Tuần 10 và tuần 27	Toán, Văn: 90 phút; Các môn khác 45 phút	Làm bài trên giấy; ma trận, mức độ theo thống nhất của tổ nhóm chuyên môn; Có thể kiểm tra tập trung hoặc theo lớp - Ngữ Văn: 100% tự luận; - Các môn còn lại đảm bảo 70% TN và 30% Tự luận.

1.2. Kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ

Thực hiện theo kế hoạch của Sở GDĐT; thi theo đề thi của Sở GDĐT chung trong toàn tỉnh.

28. Phân công nhiệm vụ CB; GV học kỳ I

Stt	Họ và tên	Môn dạy	Lớp giảng dạy	Kiểm nhiệm	Tổng số tiết
1	Đỗ Xuân Vượng	Toán học	Lớp 2 tiết: lớp 11I	HT	17
2	Nguyễn Ngọc Văn	Toán học	Lớp 4 tiết: lớp 11K	PHT	17
3	Nguyễn Thị Phúc	Hóa học	Lớp 2 tiết: 1 lớp 11I Lớp 1 tiết: CĐHT 11I,11H	PHT	17
4	Đặng Thanh Hải	Toán học	Lớp 3 tiết: 12A, 10A, 10C Lớp 1 tiết: CĐHT 12A,12C,10A,10C	TTCM, Temis	17
5		Toán học	Lớp 3 tiết: 12B;12C;11A	TP	17

	Vũ Văn Dũng		Lớp 1 tiết: CĐHT 12B,11A	CN12B	
		HĐTNHN	Lớp 1 tiết: 12B		
6	Đỗ Văn Điền	Toán học	Lớp 3 tiết: 10I,10M,10N,10H Lớp 1 tiết: CĐHT 10I,10H,10M,10N, 11D		17
7	Chu Thị Hào	Toán học	Lớp 3 tiết: 12E,12I,11D,11E Lớp 1 tiết: CĐHT 12E	CN12E	17
8	Trần Hồng Nhân	Toán học	Lớp 3 tiết: 11B;11C;12H,12K Lớp 1 tiết: CĐHT 11B;C;E	CN11B	19
9	Lê Thị Thủy Tiên	Toán học	Lớp 3 tiết: 10E,11H,10B Lớp 1 tiết: 11I Lớp 1 tiết: CĐHT 11H,I; 10B,E	CN 11H	24
		HĐ TNHN	Lớp 1 tiết: lớp 11H		
		GDĐP (HĐ)	Lớp 1 tiết: 11 A,B,D,E,G		
10	Vũ Thị Vân	Toán học	Lớp 3 tiết: 12D,G; 11M;N;G Lớp 1 tiết CĐHT: 12D;12G, 11G,N,M	<u>0</u>	20
11	Dương Thị Phương Anh	Toán học	Lớp 3 tiết: 10G,D,K	Phó BTĐ	18

			Lớp 1 tiết: CDHT 10G;D;K (3 lớp)		
12	Nguyễn Thị Cẩm Ngọc	Tin học	Lớp 2 tiết: 10A;C;E;G Lớp 2 tiết: 12A;B;C;K	CN10G	20
13	Phạm Đình Thi	Tin học	Lớp 2 tiết: 10B;D;K;N;M 11A;B;G;K;N		20
14	Phạm Văn Huynh	Tin học	Lớp 2 tiết: 11C;D;E;K;M 12D;E;G;H;I		20
15	Hà Thị Thương	CN	Lớp 2 tiết: 11N; 10K;M;N	CN 11D	25
		GDĐP	Lớp 1 tiết: lớp 10E;G;H;I;K 11C		
		TNHN (HĐ)	12A;E;H;I;K		
16	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	CN	Lớp 2 tiết: lớp 12H;I;K Lớp 11K;M	CN 11M	19
		GDĐP	LỚP 1Tiết: 11D;E;G;H;I		
17	Đào Thị Thứ	QP	Lớp 1 tiết: Khối 11(11 lớp); 10C	BTĐ	24
18	Lê Xuân Tuyên	QP	Lớp 1 tiết: Khối 12 Lớp 10A;B;D;E;G;H;I; K;M;N	CN10N	23
19	Nguyễn Minh Tuấn	Vật lý	Lớp 2 tiết: 12 AB; 11A;G	CN11A TTCM	19

			Lớp 1 tiết CĐHT: 11AG; 12AB		
20	Vũ Đức Tính	Vật lý	Lớp 2 tiết: 10DE;11BCI Lớp 1 tiết: CĐHT 10D;E; 11B;C	CN10D TP	19
21	Lê Thị Thùy	Vật lý	Lớp 2 tiết: lớp 11D;E;H;10B;C Lớp 1 tiết: CĐHT 11D;E; 10B;C	CN10B	18
22	Nguyễn Thị Kim Anh	Vật lý	Lớp 2 tiết: 10A;G;H;I; 12C;D;E;G Lớp 1 tiết CĐHT: 2 lớp 10A; 10G		18
23	Dương Thị Hường	Ngữ Văn	Lớp 3 tiết: 10A; 10K;11B;11E Lớp 1 tiết: CĐHT 10K	TT CN11E	20
24	Đỗ Trọng Hiếu	Ngữ Văn	Lớp 3 tiết: 10D;G;M 11D;11H Lớp 1 tiết: CĐHT 10M	Thiết bị	24
		GDĐP (HĐ)	Lớp 1 tiết: 10G;I;K;M;N		
25	Phạm Thị Chiến	Ngữ Văn	Lớp 3 tiết: 10B;12A;12H;12I Lớp 1 tiết: CĐHT 12H;12I	CN12I	18

26	Đỗ Thị Thu Loan	Ngữ Văn	Lớp 3 tiết: 11C;11N;12C;12D ;12G Lớp 1 tiết: CĐHT 11N	CN11N	20
27	Lê Thanh Miện	Ngữ Văn	Lớp 3 tiết: 10C;10I;10N;11K Lớp 1 tiết: CĐHT 10N;11K	CN11K	18
28	Đỗ Thị Nhiệm	Ngữ Văn	Lớp 3 tiết: 11A;11G;12B;12K ;12E Lớp 1 tiết: CĐHT 12K	CN11G	20
29	Nguyễn Thị Thanh Vân	Ngữ Văn	Lớp 3 tiết: 10E;10H;11I;11M Lớp 1 tiết: CĐHT 11M	CN11M	17
30	Trần Thị Thu Hương	Sinh học	Lớp 2 tiết: 12B;12C;12E;10B; 10E Lớp 1 tiết CĐHT: 12C;12E	CN 12C	20
		GDĐP	Lớp 1 tiết: 12A;12B;12C		
31	Quách Thị Luyện	Sinh học	Lớp 2 tiết: 11B;C;E;G;H Lớp 1 tiết CĐHT: 11H	CN 11P	20
		HĐ TNHH	Lớp 1 tiết: 1 lớp 11C		
		GDĐP	Lớp 1 tiết: 1 lớp 10A;B;C;D		

31	Trịnh Đình Hải	Sinh học	Lớp 2 tiết: 11A;D;I 10A;C;D;G Lớp 1 tiết CĐHT: 11I	TP CN10A	20
33	Đặng Thương Huyền	Sinh học	Lớp 2 tiết: 12A;D;G 10H;10I Lớp 1 tiết CĐHT: 12D;12G;10H;10I	CN10H	18
34	Trần Thị Hợp	Hóa học	Lớp 2 tiết: 10A;C;G;H Lớp 1 tiết CĐHT: 10A;C;G;H	TT CN10C	19
35	Nguyễn Thị Hoàng Hà	Hóa học	Lớp 2 tiết: lớp 10B;10D;10E Lớp 1 tiết: CĐHT 10B;10D;10E		18
		HĐ TNHH	Lớp 1 tiết: 12C;D;G 10A;B;C;D;E;H		
		HĐ TNHH	Lớp 2 tiết: 11E		
		HĐ TNHH	Lớp 2 tiết: 11M		
36	Nguyễn Trọng Hải	Hóa học	Lớp 2 tiết: 11C;11D;11G;11H ;10I Lớp 1 tiết CĐHT: 11C;11D;11G;10I	CN10I	18
37	Nguyễn Thị Miến	Hóa học	Lớp 2 tiết: 12E;12G;11A;11B ;11E	CN12G	19

			Lớp 1 tiết CDHT: 12E;12G;11A;11B ;11E		
38	Chu Thị Hương	Hóa học	Lớp 2 tiết: 12A;12B;12C;12D Lớp 1 tiết CDHT: 12A;12B;12C;12D	Phó BTĐ	18
39	Nguyễn Quang Phong	TD	Lớp 2 tiết: 12A;B;C;E;G;H;I; K	TTCM	19
40	Nguyễn Văn Quân	TD	Lớp 2 tiết: 12D 11E;G;H;I;K;M;N	CN12D	20
41	Lê Thị Kim Huệ	TD	Lớp 2 tiết: 10A;B;M;N 11A;B;C;D	CN 10M	20
42	Nguyễn Thị Mai Tuyết	TD	Lớp 2 tiết: 10D;C;E;G;H;I;K	TKHĐ CN10K	20
43	Nguyễn Thị Kim Thanh	T.Anh	Lớp 3 tiết: 12A;B;C;D 10A;10C	TP CN12A	23
44	Mai Thu Huyền	T.Anh	Lớp 3 tiết: 11G;11H;11M;11 N;10I;10K		18
45	Hà Thị Kim Thúy	T.Anh	Lớp 3 tiết: 12E;G;H;I;K 11E;11D		21
46	Chu Thị Hạnh	T.Anh	Lớp 3 tiết: 11A;B;C;I;K 10E	CN10E	22

47	Tạ Thị Bích Nụ	T.Anh	Lớp 3 tiết: 10B;D;G;H;M;N		18
48	Lê Thị Dinh	Địa lí	Lớp 2 tiết: 11H;I;K;M;N;12K Lớp 1 tiết: CĐHT 11K;M;N 12K	CN 12K	20
		HĐ TNHH (HĐ)	Lớp 1 tiết: 11I;K;M;N		
49	Đỗ Thị Dung	KT&PL	Lớp 2 tiết: 10K;M;N 11K;M;N 12H;I;K		24
		GDĐP (HĐ)	Lớp 1 tiết: 12D;E;G;H;I;K		
50	Nguyễn Thị Thủy	Lịch sử	Lớp 1 tiết: K10 (11 lớp) Lớp 2 tiết: 12A,B;C;D;H Lớp 1 tiết: CĐHT 12H	TTCM	22
51	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Lịch sử	Lớp 1 tiết: 11A;B;C;D;E;G, H,I,K,M,N Lớp 2 tiết: 12;E;G;I;K Lớp 1 tiết: CĐHT 12I;K		21

52	Lê Thị Hải Yến	Địa lí	Lớp 2 tiết: 10H;I;K;M;N 12H;12I Lớp 1 tiết: CĐHT 10K;M;N;12H;12I	CN12H	23
----	----------------	--------	--	-------	----

30. Công tác thi đua, khen thưởng, báo cáo thông kê

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên công nhân viên đăng ký thi đua ngay từ đầu năm học;
- Xây dựng các tiêu chí thi đua trong cơ quan, Quy chế nâng lương sớm;
- Các tổ bộ môn làm tốt quy trình công tác đánh giá cuối năm và đánh giá các đợt thi đua;
- Phát động rộng rãi trong toàn trường phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt- quản lý tốt”, cuối năm tổ chức đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của tổ viên, đề nghị danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với tổ viên có thành tích xuất sắc trong công việc chuyên môn và tham gia các hoạt động phong trào;
- Hội đồng thi đua khen thưởng xét và lập báo cáo đề nghị các cấp khen thưởng kịp thời.

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Kết quả học tập và đạo đức học sinh

- Rèn luyện: Tốt và khá đạt trên 90%, đạo đức yếu dưới 1%
- Học tập: Xuất sắc trên 5%, Giỏi trên 20%, Khá trên 55%, yếu kém dưới 1%
- Kết quả:
 - + Tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi do Sở hoặc Sở phối hợp với các ngành khác tổ chức.
 - + Học sinh lên lớp thẳng: từ 99%;
 - + Học sinh lưu ban: dưới 1%;
 - + Học sinh bỏ học: dưới 1%;
 - + Tỷ lệ TN khối 12: 100%
 - + Học sinh đỗ Đại học: NV1 từ 80% trở lên;

2. Chỉ tiêu phân đầu đối với cán bộ công nhân viên:

- 100% cán bộ viên chức (*đủ điều kiện dự bình*) đạt lao động tiên tiến; đánh giá công chức cuối năm từ khá trở lên.
- 100% cán bộ viên chức là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.
- 100% gia đình cán bộ viên chức là Gia đình văn hóa.
- 100% cán bộ viên chức thực hiện tốt các cuộc vận động trong trường.
- 100% thầy cô giảng dạy có đủ hồ sơ chuyên môn mới, thực hiện nghiêm túc Quy chế chuyên môn.
- Vận động 100% CB, GV viết sáng kiến, có từ 8 sáng kiến nộp về Sở và có từ 7 sáng kiến được Hội đồng ngành công nhận.
- Nhà trường tham gia đủ các cuộc thi do các cấp phát động.
- 100% cán bộ viên chức thực hiện đúng quy định về dạy thêm học thêm do các cấp quy định.
- 100% cán bộ, GV thực hiện được phân mền quản lý điểm và quản lý học sinh và nhập điểm đúng tiến độ.
- 60% trở lên có số tiết thao giảng đạt loại giỏi, 40% trở lên số tiết thao giảng đạt loại khá.
- Viên chức hành chính đảm bảo nghiêm túc giờ công, ngày công và chất lượng công việc.
- Cán bộ, viên chức tham gia đầy đủ các hội thi do các cấp phát động và phần đầu ít nhất có một viên chức đạt giải của Hội thi.
- Lựa chọn đủ 15% viên chức đề nghị cấp trên công nhận đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 30% GVG cấp trường.
- Có 3 đến 5 cán bộ, viên chức viên được các cấp khen thưởng.

3. Các danh hiệu tập thể

- Nhà trường đạt Tập thể lao động xuất sắc
- Có 6 tổ chuyên môn và tổ văn phòng đạt Tập thể lao động tiên tiến.
- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Đoàn thanh niên: vững mạnh

+ Giấy khen của Giám đốc Sở: 03

+ Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: 01

+ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT: 01

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Phổ biến, quán triệt kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Giao cho các bộ phận chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể đảm bảo chất lượng hiệu quả cao.

2. Phó Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch theo sự phân công nhiệm vụ, bám sát nhiệm vụ chung, sáng tạo trong tổ chức điều hành hoạt động. Phối hợp chặt chẽ với công đoàn và các đoàn thể khác tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua.

Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chương trình và lịch công tác của toàn bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch hàng tháng của các bộ phận và của nhà trường.

Kiểm toàn và cập nhật hồ sơ sổ sách quản lý, hồ sơ công việc.

Trong quá trình thực hiện, cần bổ sung kịp thời những công việc phát sinh theo tình hình thực tế. Tham mưu đề xuất với Hiệu trưởng biện pháp giải quyết công việc.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Căn cứ nhiệm vụ chung xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ. Tham mưu với Ban Lãnh đạo tổ chức các hoạt động chuyên môn hiệu quả, nâng cao chất lượng dạy và học và giáo dục học sinh.

Đăng ký các chỉ tiêu thi đua, tìm giải pháp hoàn thành các tiêu chí thi đua đã đăng ký.

Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong tổ. Tham mưu đề xuất với lãnh đạo các giải pháp thực hiện nhiệm vụ.

Tự đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ hàng tháng.

4. Tổ Văn phòng căn cứ kế hoạch nhiệm vụ năm học xây dựng kế hoạch hoạt động, đáp ứng các nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường và tổ chuyên môn.

5. Bí thư đoàn trường chỉ đạo Ban chấp hành đoàn trường, chi đoàn giáo viên, chi đoàn học sinh các khối lớp xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học của các tổ chức đoàn. Động viên toàn thể cán bộ đoàn viên, thanh niên ra sức thi đua “Dạy tốt - Học tốt - Quản lý tốt” góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.

6. Giáo viên, nhân viên

Căn cứ nhiệm vụ của nhà trường, của tổ chuyên môn, xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân, tích cực chủ động tham mưu với Ban Lãnh đạo trong mọi hoạt động, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao.

Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo từng tháng, học kì, năm học. Đề xuất các biện pháp thực hiện kế hoạch.

Trên đây là nhiệm vụ, các giải pháp chủ yếu trong năm học 2025-2026 của trường THPT Triệu Quang Phục, trên cương vị công tác được Hiệu trưởng phân công phụ trách, yêu cầu các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó, nhóm trưởng chuyên môn, cán bộ giáo viên, nhân viên; các tổ chức đoàn thể căn cứ xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao nhất./.

Kế hoạch giáo dục đã được thông qua và được Hội đồng trường nhất trí!

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Các tổ chuyên môn (để thực hiện);
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Đỗ Xuân Vượng

D. CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM HỌC

1. THÁNG 8/2025

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Bộ phận thực hiện	Điều chỉnh, bổ sung
1	Triển khai tập trung HS và PHHS khối 10, phân tích Kế hoạch Tổ chức dạy học lớp 10 CT GDPT 2018 của trường, HS và PHHS đăng ký nguyện vọng học	BLĐ	
2	Tập huấn công tác chính trị tư tưởng	BLĐ, GV	Theo KH của Sở
3	Tổ chức ôn tập, kiểm tra lại, xét lên lớp, ở lại cho HS thi lại, rèn luyện hè. Xếp lớp cho HS khối 10.	BLĐ, TTND, TKHĐ, GVBM	
4	Lao động vệ sinh, kang trang trường lớp. Cắt tỉa cảnh cây to.	Ban CSVC	
5	Phân công giảng dạy và xếp TKB	Đ/c Văn	
6	Xây dựng PL1; PL2; KH giáo dục nhà trường; kế hoạch dạy thêm, Hồ sơ dạy thêm, học thêm đối với HS khối 12 (nếu có nguyện vọng từ HS và cha mẹ HS)	BCM, Tổ, nhóm CM	
7	Tham gia tuần sinh hoạt tập thể .	BLĐ, Đoàn trường	
8	Họp tổ, giới thiệu Tổ trưởng, tổ phó. Bổ nhiệm các chức danh nhà trường theo Điều lệ.	BLĐ, CTCD, TTND, BTĐ, TCM	
9	- Rà soát, mua sắm trang thiết bị dạy học (phòng thực hành, thư viện..) - Bàn giao CSVC ở các phòng học.	Ban CSVC, VP	
10	Xây dựng dự thảo, bổ sung quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế chuyên môn, nội quy cơ quan và các quy chế trong nhà trường	BLĐ	
11	Cung ứng văn phòng phẩm.	VP	
12	Thành lập các đội tuyển HSG 12 và tiến hành bồi dưỡng.	GV phụ trách các đội tuyển	

13	Rút kinh nghiệm về công tác giảng dạy lớp 12 năm học 2025-2026 qua kết quả thi TN THPT (sinh hoạt chuyên đề)	BLĐ – GVBM	
14	Họp PHHS đầu năm, triển khai ký cam kết giữa Nhà trường - Gia đình - Học sinh	BLĐ, GVCN	

2. THÁNG 9/2025

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Bộ phận thực hiện	Điều chỉnh, bổ sung
1	- Tổ chức khai giảng, đón học sinh lớp 10.	BLĐ, CD, ĐTN	
2	Hoàn thành các dữ liệu trên CSDL, triển khai tin nhắn điện tử EnetViet.	Ban CNTT	
4	Lập sổ đăng bộ cho HS khối 10.	Đ/c Hiên	
5	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra nội bộ, Kế hoạch BDTX.	BLĐ, TTCM	
6	Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ ...theo kế hoạch	GV được phân công	
7	Triển khai tập huấn công tác chủ nhiệm		
8	Thống kê kết quả thi ĐH-CD báo cáo Sở theo kế hoạch; Báo cáo số liệu đầu năm	Đ/c Hiên	
9	Đăng ký các danh hiệu thi đua đầu năm.	Đ/c Phúc	
10	Triển khai Các cuộc thi: Thi sáng tạo KHKT; NC KHKT Hoàn thiện đăng kí tên đề tài SK nộp sở theo kế hoạch.	BCM	
11	Hoàn thiện hồ sơ dạy thêm, học thêm (nếu có nguyện vọng của HS khối 12)	Ban chuyên môn	
12	Đại hội Đoàn trường	ĐTN	
13	Tổ chức khám sức khỏe cho học sinh, cấp sổ theo dõi sức khỏe, hoàn thành công tác mua bảo hiểm YT bắt buộc.	BLĐ, VP	

14	Hoàn thành các thông tin trên CSDL và thực hiện in sổ điểm cá nhân.	BLĐ, đ/c Huynh	
15	Tổ chức tết trung thu cho con CBGV.	ĐTN	
17	Tổ chức tốt hội nghị VC, NLĐ. Thông qua quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế chuyên môn, nội quy cơ quan và các quy chế trong nhà trường. Ký cam kết thực hiện giữa nhà trường và công đoàn.	BLĐ, VP	
18	Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch của các tổ, các cá nhân năm học 2025-2026. Ký ban hành các loại kế hoạch, quy định, quy chế.	BLĐ,	
19	Thực hiện sinh hoạt CM theo hướng NCBH	BCM	
20	Ngoại khóa An toàn giao thông	Hội đồng GD	
21	Tổ chức dạy đội tuyển HSG. Ôn thi TN khối 12	GV được phân công	

3. THÁNG 10/2025

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Bộ phận thực hiện	Điều chỉnh, bổ sung
1	Hội nghị CBVC NLĐ năm học 2025-2026.	HĐGD	
2	Tiếp tục BD HSG. Ôn thi lớp 12	GV BM	
3	Kiểm tra hồ sơ GV	BCM	
3	Phát động thi đua dạy và học lập thành tích chào mừng ngày 20/10	GV được phân công	
4	Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.	BCM	
5	Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng NCBH	TTCM, Nhóm trưởng	
6	Triển khai các hoạt động VHVN-TDĐT	Đoàn trường Tổ TD-QP	
7	Kiểm tra việc thực hiện các cuộc thi	Ban lãnh đạo	
8	Kiểm tra giữa HKI	CBGV, HS	

9	Phát động phong trào Học sinh toàn trường vệ sinh trường lớp.	Ban LĐ, Đoàn TN, GVCN	
---	---	-----------------------	--

4. THÁNG 11/2025

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Bộ phận thực hiện	Điều chỉnh, bổ sung
1	Phát động phong trào thi đua dạy và học lập thành tích chào mừng ngày NGVN 20/11	CBGV, HS	
2	Tổ chức thảo giảng, Hội thi GV dạy giỏi, GV chủ nhiệm giỏi cấp trường chào mừng ngày 20/11.	BCM, GV GV phụ trách	
3	Triển khai chuyên đề, kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. Kiểm tra sổ điểm trên HTTT QLGD; sổ đầu bài.	Ban CM, Các TTCM	
5	Tổ chức Lễ kỷ niệm ngày NGVN 20/11.	Hội đồng Giáo dục nhà trường	
6	Tiếp tục BD HSG và tổ chức Ôn thi TN khối 12	GV được phân công - HS lớp 12	

5. THÁNG 12/2025

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Bộ phận thực hiện	Điều chỉnh, bổ sung
1	Thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.	GV được phân công	
2	Các tổ chuyên môn thực hiện chuyên đề	Các TCM	
3	Kiểm tra sổ điểm trên HTTT QLGD	BLĐ-TTCM	
4	Bồi dưỡng HSG. Tổ chức Ôn thi TN khối 12	GV được phân công	
5	Tổ chức HĐ chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12	Đoàn trường, tổ CM	
6	Hoàn thiện hồ sơ thi HSG	BCM	
7	Gặp mặt HSG 12 - Thi HSG Tỉnh khối 12		KH của Sở
8	Kiểm tra chất lượng Học kỳ I.	BCM, TCM	

6. THÁNG 01/2026

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Bộ phận thực hiện	Điều chỉnh, bổ sung
1	Hoàn thiện điểm thi học kì 1 trên CSDLN	GVBM - Phụ trách QLDL BLĐ-TTCM	
2	Đánh giá xếp loại HS	BGH-BCM-GVCN	
3	Kiểm tra hồ sơ	BCM	
4	Sơ kết kỳ I và báo cáo về Sở GD <i>Kết thúc kỳ I: Trước ngày 18/01/2026</i> <i>Báo cáo về Sở từ 19-20/01/2026</i>	BLĐ, Văn phòng,	
5	Tổ chức Ôn thi TN khối 12	GV được phân công	

7. THÁNG 02/2026

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Bộ phận thực hiện	Điều chỉnh, bổ sung
1	Các tổ chuyên môn tiếp tục dự giờ, kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.	GV được phân công	
2	Các tổ chuyên môn tổ triển khai Hội thảo KH	BLĐ, TTCM	
3	Tăng cường quản lí học sinh trước, trong, sau tết; Làm tốt công tác trực tết, bảo đảm an toàn trường học.	BLĐ, Đoàn trường; GVCN; GV trực	Nhiệm vụ cụ thể của ngành.
4	Tổ chức HĐ giáo dục của tổ CM theo KH	BCM	
5	Tổ chức HS học TNHĐ ngoài nhà trường	BGH-GVCN-ĐTN	

8. THÁNG 03/2026

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Bộ phận thực hiện	Điều chỉnh, bổ sung
----	--------------------	-------------------	---------------------

1	Phát động phong trào thi đua dạy và học lập thành tích chào mừng ngày QTPN 8/3 và ngày TLĐ 26/3	BCM, ĐTN	
2	Tổ chức thi GVCN giỏi	GVCN	
3	Thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.	GV được phân công	
4	Tiếp tục ôn thi TN khối 12	GV được phân công	
5	Hướng nghiệp học sinh 12 chọn trường và làm hồ sơ dự thi ĐH	GV được phân công	
6	Giao lưu chuyên môn trong cụm (thao giảng tập trung chào mừng ngày 26/3) (nếu có)	BLĐ, Các tổ CM	
7	Tổ chức HĐ giáo dục của tổ CM theo KH	BCM	
6	Tổ chức kỉ niệm ngày 8/3 và 26/3	HĐSP	

9. THÁNG 4/2026

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Bộ phận thực hiện	Điều chỉnh, bổ sung
1	Tiếp tục ôn thi TN khối 12	GV được phân công	
2	Hướng dẫn HS làm hồ sơ đăng ký dự thi	Ban hồ sơ	
3	Rà soát tiến độ chương trình dạy học	Tổ chuyên môn	
4	Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ	BGH, TCM	
5	Các tổ chuyên môn sinh hoạt CM theo hướng NCBH.	BLĐ-TTCM	
6	Tổ chức thi học kì 2 cho K12. Tổng kết đánh giá xếp loại HS khối 12 Kiểm tra sổ điểm của GVBM khối 12- Lập danh sách HS dự thi tốt nghiệp 12 và thi TN THPT 2025.	BLĐ-TTCM	
7	Thi thử TN THPT: Theo kế hoạch của Sở		KH của Sở

10. THÁNG 05/2026

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Bộ phận thực hiện	Điều chỉnh, bổ sung
1	Tổ chức thi HKII ở khối 10 và 11	BLĐ – GVBM	
2	Tổ chức Ôn thi TN khối 12	GV được phân công	
3	Tổng kết, đánh giá xếp loại HS cuối năm học.	GVBM	
4	Tổ chức kiểm tra việc ghi điểm và xếp loại học sinh.	BLĐ, TTCM	
5	Xét duyệt kết quả học kỳ II và cả năm của các lớp	BLĐ – GVCN	
6	Hoàn thành xếp loại GV và hồ sơ khen thưởng cuối năm.	BLĐ, HĐ TĐKT	
7	Thu nộp hồ sơ kiểm định	đ/c Văn, BKĐ	
8	Kiểm tra hồ sơ dự thi THPT Quốc gia	BLĐ, GVCN khối 12	
9	Tổ chức tổng kết năm học trước 31/5/2026. Nộp báo cáo về Sở (<i>Báo cáo nộp về sở trước 10/6/2026</i>)	BLĐ	